TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/5/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Việnkiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 412/2023/TLST - HNGĐ ngày 19/10/2023, về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXX-ST ngày 13/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Tuấn V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm xx, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam số xx (C10) – Bộ Công An. Địa chỉ: Đường xx, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn xx, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Chị L, anh V vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, và tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 4 năm 2024 anh Trịnh Tuấn V trình bày như sau:

Tôi và anh chị Nguyễn Thị Mỹ L sống chung với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có Đăng đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 30/10/2015.

Sau khi cưới vợ chồng tôi về sống tại xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An được 25 ngày thì vợ tôi (chị L) vào Nam sống đến nay. Vợ chồng tôi chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau qua điện thoại mục đích cũng chỉ để gặp con, còn vợ chồng tôi do không sống với nhau từ năm 2015 đến nay nên chúng tôi không có tình cảm vợ chồng. Nay tôi xét thấy hôn nhân giữa chúng tôi không hề có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ L.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung là Trịnh Tuấn Ph, sinh ngày, sinh ngày 22/7/2016.

Do hiện nay tôi đang phải chấp hành án nên tôi đồng ý giao cháu Ph cho chị L nuôi dưỡng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi tròn.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Hiện tại tôi đang chấp hành án nên tôi xin hoãn việc cấp dưỡng, sau này có điều kiện thì tôi xin cấp dưỡng sau.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung, không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Tôi thừa nhận lời trình bày của anh Trịnh Tuấn V về thời gian chung sống, kết hôn là đúng thực tế và không bổ sung gì thêm. Sau khi cưới tôi với anh V sống chung với nhau được gần một tháng, đến tháng 11/2015 thì vợ chồng tôi sống ly thân nhau đến nay. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tôi không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Xét thấy, do vợ chồng không sống cùng nhau nên giữa vợ chồng không có tình cảm với nhau. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi với anh Trịnh Tuấn V ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung như anh V trình bày. Từ ngày vợ chồng tôi ly thân đến nay cháu Ph đang sống với tôi. Nguyện vọng của tôi là xin nuôi cháu Ph cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nếu được nuôi con tôi không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi không tạo lập được tài sản nào chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Trịnh Tuấn V và bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa cả chị L và anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề

nghị HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Vinh và chị L.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật hôn nhân gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trịnh Tuấn V ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Tuấn Ph, sinh ngày 22/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ph đủ tuổi thành niên.

Các đương sự được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Trịnh Tuấn V và chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trịnh Tuấn V và chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Trịnh Tuấn V đề ngày 16/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về con chung" được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh V, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trịnh Tuấn V và chị Nguyễn Thị Mỹ L.

[3]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Tuấn V và chị Nguyễn Thị Mỹ L chung sống với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 30/10/2015. Như vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh V, chị L chỉ chung sống với nhau khoảng một tháng thì vợ chồng sống ly thân nhau đến nay. Nguyên nhân là do chị L, anh V không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói

chung nên thường xuyên cãi nhau và từ tháng 11/2015 chị L và anh V ly thân nhau đến nay. Quá trình giải quyết vụ án cả chị L và anh V đều khẳng định không anh, chị không còn tình cảm với nhau nên chị L và anh V đều có nguyện vọng xin được ly hôn nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh, chị không có hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho anh Trịnh Tuấn V ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ L là phù hợp.

- Về con chung: Anh Trịnh Tuấn V và chị Nguyễn Thị Mỹ L có một người con chung là cháu Trịnh Tuấn Ph, sinh ngày 22/7/2016. Hiện tại cháu Ph đang sinh sống với mẹ là chị Nguyễn Thị Mỹ L. Quá trình giải quyết vụ án chị L có nguyện vọng xin nuôi cháu Ph cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. HĐXX xét thấy việc chị L xin nuôi cháu Ph là hoàn toàn tự nguyện, hơn nữa hiện tại anh V cũng đồng ý giao cháu Ph cho chị L nuôi dưỡng. Bản thân cháu Ph cũng có nguyện vọng sống với chị L. Do vậy, cần giao con chung là cháu Trịnh Tuấn Ph cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Phong đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu anh Trịnh Tuấn V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Tuấn V và chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và công nợ chung nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Trịnh Tuấn V phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình .

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trịnh Tuấn V ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Tuấn Ph, sinh ngày 22/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc ,nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phong đủ tuổi thành niên.

"Anh Trịnh Tuấn V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Vinh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung"

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu anh Trịnh Tuấn V cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Tuấn V và chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Trịnh Tuấn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0003415 ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *CCTHADS huyện Krông Pắc;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS +VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền